TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày: 01-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Diệp Lai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Cẩm Loan

Bà Huỳnh Thị Thuận

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Quỳnh Như -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q sinh năm 1989 tại huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT

Nơi cư trú: tổ 20, ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hùng C (đã chết) và bà Hứa Thị B sn:1954; tiền án: không; tiền sự: ngày 26-07-2016 bị TAND huyện T, tỉnh BRVT ra Quyết định số 42/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngay 02-11-2017; nhân thân: ngày 12-11-2013 bị TAND TP H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản" và 08 tháng tù về tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 133 và khoản 1 Điều 143 BLHS

1999, tổng hợp hình phạt phải chấp hành là 03 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05-03-2013 (Bản án số: 700/2013/HSST ngày 12-11-2013), ra trại ngày 05-11-2015; bị bắt tạm giam ngày 22-06-2018. (có mặt)

2. Nguyễn Gia Hồng Đ (Đ C) sinh năm 1993 tại huyện Đ, tỉnh BRVT

HKTT: ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh BRVT; Nơi cư trú: phòng trọ số 9, nhà trọ C, khu phố P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: đi biển; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngà N sinh năm 1970; tiền án: không; tiền sự:

- ngày 24-12-2015 bị TAND huyện Đ, tỉnh BRVT ra Quyết định số 06/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngay 02-03-2017.

- ngày 16-10-2017 bị Công an xã P, huyện Đ, tỉnh BRVT xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (QĐ số 45/QĐ-XPVPHC); bị bắt tạm giam ngày 22-06-2018. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Trần Phan Hồng Đ1 (B) sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú: ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh BRVT.

2. Phan Đình T (E) sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú: khu phố P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh BRVT.

3. Lê Văn Y (B) sinh ngày 18-02-2000 (vắng mặt)

Trú: khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh BRVT.

4. Nguyễn Thị H (U) sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú: khu phố 2, phường T, TP Bà Rịa, tỉnh BRVT.

5. Đặng Đình T1 sinh năm 1957 (vắng mặt)

Trú: ấp L, xã P, huyện L, tỉnh BRVT.

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Tuấn A- sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú: tổ 10, ấp B, xã H, TP R, tỉnh BRVT.

2. Nguyễn Thị Kim C- sinh năm 1995 (vắng mặt)

HKTT: khu phố A, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh BRVT

Trú: khu phố P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh BRVT.

3. Nguyễn Thị V sinh năm 1960 (vắng mặt)

Trú: khu phố P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh BRVT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22-06-2018 tại phòng trọ số 9 thuộc nhà trọ C, khu phố P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh BRVT, Công an huyện Đ kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Văn Q và Nguyễn Gia Hồng Đ (Đ C) cất giấu ma túy, thu giữ trên người Nguyễn Văn Q gồm 03 gói nylon màu trắng, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, thu giữ tại phòng trọ số 09 do Đ thuê 07 gói nylon màu trắng, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, cả hai khai nhận là chất ma túy đá mua về mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác để kiếm lời. Thu giữ của Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, 01 xe mô tô trung quốc kiểu dáng Wave có biển số 72N1-0539 và thu giữ của Đ 01 điện thoại di động hiệu Hphone, 01 xe mô tô trung quốc kiểu dáng Dream có biển số 72H3-0639 cùng 2.000.000đ.

Qúa trình điều tra Nguyễn Văn Q khai nhận do nghiện chất ma túy và để có tiền sử dụng chất ma túy nên vào đầu tháng 6/2018 Q mua 01 gói ma túy đá của một thanh niên tên Hiệp (không rõ địa chỉ) tại xã T, huyện L với giá 500.000đ đem về sử dụng 01 phần và bán phần còn lại cho Trần Phan Hồng Đ (B) với giá 300.000đ, tiếp đến ngày 19-06-2018 Q mua 01 gói ma túy đá của người tên Cùm (không rõ địa chỉ) ở thị trấn P, huyện Đ với giá 500.000đ đem về sử dụng và cũng bán lại cho Đ (B) lấy 300.000đ. Ngày 22-06-2018 khoảng 12 giờ Q tiếp tục mua của C 03 gói ma túy đá với số tiền 800.000đ mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác nhưng chưa thực hiện thì bị bắt quả tang. Các lần Q bán ma túy cho Đ (B) đều diễn ra tại nhà Đ (B).

Đối với Nguyễn Gia Hồng Đ cũng khai nhận vào đầu tháng 05/2018 Đ mua 01 gói ma túy đá của một phụ nữ gọi là chị B (không rõ địa chỉ) tại khu vực Đèo Nước Ngọt thuộc thị trấn L, huyện L với giá 400.000đ, sau khi sử dụng một phần, phần còn lại vào ngày 05-05-2018 Đ bán cho Phan Đình T (E) với giá 200.000đ, T đưa 150.000đ. Vào cuối tháng 05/2018 Đ tiếp tục mua ma túy của người phụ nữ

trên với giá 500.000đ, sau khi sử dụng một phần thì phần còn lại Đ bán cho T với giá 180.000đ. Vào giữa tháng 06/2018 Đ mua 01 gói ma túy đá của một người đàn ông tên là V (không rõ địa chỉ) tại khu vực Cầu Tum thuộc thị trấn P với giá 700.000đ, Đ lấy ra sử dụng 02 lần thì có 01 thanh niên tên là L (không rõ địa chi) đến hỏi mua ma túy nên Đ bán 01 phần với giá 100.000đ, phần còn lại Đ bán cho Lê Văn Y (B) với giá 150.000đ vào ngày 21-06-2018. Vào khoảng 09 giờ ngày 22-06-2018 Đ tiếp tục mua của V 01 gói ma túy đá với giá 800.000đ rồi mang về phòng trọ phân thành 08 gói với mục đích sử dụng và bán lại cho người khác, Đ sử dụng 01 gói còn lại 07 gói thì bị bắt quả tang. Các lần bán ma túy Đ đều thực hiện tại phòng trọ của mình.

Tại Bản kết luận giám định số: 187/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 28-06-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BRVT kết luận:

1. Mẫu chất kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 03 (ba) gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an thị trấn P-Công an huyện Đ, tỉnh BRVT, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Hồ Thanh T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Anh T, Lê Văn D, gửi đến giám định có **khối lượng 1,8533 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.**

2. Mẫu chất kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 07 (bảy) gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 02), có hình dấu của Công an thị trấn P-Công an huyện Đ, tỉnh BRVT, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Hồ Thanh T, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Tuấn A, Lê Văn D, Nguyễn Anh T, Nguyễn Gia Hồng Đ, gửi đến giám định có **khối lượng 1,1250 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.**

Hoàn lại đối Tợng giám định gồm: 01 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa 1,6260 gam mẫu A1 và 0,8439 gam mẫu A2 còn lại sau giám định.

Các điện thoại di động của Q và Đ được dùng để liên lạc mua và bán ma túy, còn 02 xe máy là phương tiện để Q và Đ đi mua và bán ma túy. Chiếc xe mô tô biển số 72N1-0539 đứng tên Nguyễn Thị H, bà H đã bán xe rồi nên không có yêu cầu gì còn Q mua xe không có giấy tờ xe, riêng chiếc xe mô tô biển số 72H3-0639 đứng tên Đặng Đình T1, ông T1 đã bán nên không có yêu cầu gì, chiếc xe có

số khung G81BOY2090983, số máy 150FMG-00013159 nhưng thực tế hiện nay số máy là 1P52FMH7002700 (số máy này không có trong dữ liệu tra cứu của Phòng CSGT đường bộ Công an tỉnh BRVT), ông T1 hoàn toàn không biết việc này còn Đ mua xe không có giấy tờ xe nên cũng không biết việc này. Số tiền 2.000.000đ là tiền của cá nhân Đ không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Tang vật đang tạm giữ gồm:

- 02 (hai) phong bì màu vàng đã niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 187/1 và 187/2 ngày 28/06/2018 có các chữ ký tên của cán bộ Công an huyện Đất Đỏ Nguyễn Xuân G, Giám định viên Võ Thanh H và Trưởng phòng PC 54 Công an tỉnh BRVT Bùi Văn Đ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng số IMELL 1: 357623/08/212457/7, số IMELL 2: 357624/08/212457/5 có số sim 0924145945

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Hphone B200 màu đen số IMELL 1: 354028059049950, số IMELL 2: 354028059049968 có số sim 01286901461

- 01 (một) xe máy Trung quốc kiểu dáng Wave màu xanh có biển số 72N1-0539, số khung LY000508, số máy LY000508.

- 01 (một) xe máy Trung quốc kiểu dáng Dream màu nho có biển số 72H3-0639, số khung G81BOY2090983, số máy 1P52FMH7002700.

- 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Đối với Trần Phan Hồng Đ (B), Phan Đình T (T E), Lê Văn Y (B) là các đối tượng mua ma túy đã thừa nhận toàn bộ sự việc và số ma túy mua về đã sử dụng hết nên Công an huyện Đ đã xử phạt hành chính. Riêng đối với các đối tượng tên H, C, V, L và chị B do chưa xác định được lai lịch cụ thể, cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Q và Nguyễn Gia Hồng Đ (Đ C) đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 08-10-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh BRVT đã truy tố Nguyễn Văn Q và Nguyễn Gia Hồng Đ (Đ C) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, các bị cáo thừa nhận không biết việc

mua bán ma túy của nhau, ngày 22-06-2018 Q ra phòng trọ của Đ để trả Đ 500.000đ tiền mượn trước đó, Đ thừa nhận Q trả tiền và Đ còn 1.500.000đ không liên quan đến việc mua bán ma túy, các bị cáo thừa nhận dùng điện thoại bị thu giữ để liên lạc mua bán ma túy và dùng xe mô tô bị thu giữ để đi mua bán ma túy, các bị cáo không có yêu cầu nhận lại xe và điện thoại, riêng bị cáo Đ xin nhận lại 2.000.000đ và thừa nhận mua xe không giấy tờ nên không biết việc máy bị thay đổi, không thay đổi gì sau khi mua xe. Đ/d VKS vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu tại bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Đ từ 8 năm ->8 năm 6 tháng tù, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Q từ 7 năm 6 tháng ->8 năm tù, áp dụng: Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ 02 điện thoại di động và 02 xe máy, giao trả lại bị cáo Đ 2.000.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Q và Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22-06-2018 tại phòng trọ số 9 thuộc nhà trọ C, khu phố P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh BRVT, Công an huyện Đ kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Văn Q tàng trữ 1,8533 gam chất ma túy loại

Methamphetamine và Nguyễn Gia Hồng Đ (Đ C) tàng trữ 1,1250 gam chất ma túy loại Methamphetamine, đây là số ma túy mà Q và Đ mua về mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác để kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 06/2018 đến ngày 19-06-2018 Nguyễn Văn Q đã bán ma túy cho Trần Phan Hồng Đ (B) 02 lần, còn trong khoảng đầu tháng 05/2018 đến ngày 21-06-2018 Nguyễn Gia Hồng Đ (Đ C) đã bán ma túy cho Phan Đình T (T E) 02 lần, L 01 lần và Lê Văn Y (B) 01 lần. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định về quản lý, sử dụng các chất gây nghiện của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên đã vi phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, giữa các bị cáo là hành động hoàn toàn độc lập không có sự cấu kết chặt chẽ nên không có yếu tố tổ chức, các bị cáo đã bán ma túy từ 02 lần trở lên nên các bị cáo đã vi phạm vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, riêng bị cáo Đ bán ma túy đối với 02 người trở lên nên đã vi phạm vào quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Các bị cáo đều biết tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán dẫn đến những hệ lụy xấu cho xã hội, các bị cáo đều có nhân thân xấu từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị kết án, bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn không chịu cải sữa mình, trong vụ án này bị cáo Đ thực hiện nhiều lần mua bán và bán cho nhiều người hơn bị cáo Q nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo Q, nhưng xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai ra các hành vi phạm tội của mình quy định tại các điểm r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Q còn có cha mẹ là người có công với Nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên xem xét giảm nhẹ một phần mức án cho các bị cáo khi lượng hình.

[4]Về trách nhiệm dân sự: Bà H và ông T1 không có yêu cầu gì nên xem như xong.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 02 sim điện thoại dùng để liên lạc mua ma túy là vật có giá trị nhỏ nên tịch thu và tiêu hủy, còn 02 điện thoại di động và xe mô tô 72N1-0539 là phương tiện để thực hiện việc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước,

riêng xe mô tô biển số 72H3-0639 cũng là phương tiện để thực hiện việc mua bán ma túy, tuy đã bị thay đổi số máy nhưng số máy bị thay đổi không có trong dữ liệu tra cứu của Phòng CSGT đường bộ Công an tỉnh BRVT nên cũng tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, còn 2.000.000đ là tài sản riêng của bị cáo Đ không liên quan đến việc phạm tội nên không tịch thu mà giao trả lại cho bị cáo Đ là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về các vấn đề khác: Trường hợp của các bị cáo không thể làm rõ được thu nhập bất chính từ việc mua bán ma túy vì các bị cáo mua ma túy về sử dụng một phần và phần còn lại thì bán nên không thể nào tính toán cụ thể được thu nhập bất chính, do đó không xem xét vấn đề này và xét trường hợp của các bị cáo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với Trần Phan Hồng Đ (B), Phan Đình T (T E), Lê Văn Y (B) là các đối Tợng mua ma túy đã thừa nhận toàn bộ sự việc và số ma túy mua về đã sử dụng hết nên Công an huyện Đ đã xử phạt hành chính là phù hợp nên không xem xét gì thêm. Riêng đối với các đối tượng tên H, C, V, L và chị B do chưa xác định được lai lịch cụ thể, cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên cũng không xem xét gì thêm.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Gia Hồng Đ (Đ C) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-06-2018.

3. Áp dụng: các điểm b, c khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Gia Hồng Đ (Đ C) 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-06-2018.

4. Trách nhiệm dân sự: Xong.

5. Về vật chứng: Áp dụng: khỏan 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

5.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) phong bì màu vàng đã niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 187/1 và 187/2 ngày 28/06/2018 có các chữ ký tên của cán bộ Công an huyện Đất Đỏ Nguyễn Xuân G, Giám định viên Võ Thanh H và Trưởng phòng PC 54 Công an tỉnh BRVT Bùi Văn Đ.

- 02 (hai) sim điện thoại có số sim là 0924145945 và 01286901461.

5.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng số IMELL 1: 357623/08/212457/7, số IMELL 2: 357624/08/212457/5.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Hphone B200 màu đen số IMELL 1: 354028059049950, số IMELL 2: 354028059049968.

- 01 (một) xe máy Trung quốc kiểu dáng Wave màu xanh có biển số 72N1-0539, số khung LY000508, số máy LY000508.

- 01 (một) xe máy Trung quốc kiểu dáng Dream màu nho có biển số 72H3-0639, số khung G81BOY2090983, số máy 1P52FMH7002700.

5.3. Giao trả lại 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho Nguyễn Gia Hồng Đ (Đ C).

(Hiện tất cả được Chi cục thi hành án dân huyện Đất Đỏ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 02/BB ngày 11-10-2018 và biên lai thu tiền số 005834 ngày 11-10-2018)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyễn Văn Q và Nguyễn Gia Hồng Đ (Đ C), mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BRVT;
-VKSND tỉnh BRVT;
-Sở T pháp tỉnh BRVT;
-Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
-VKSND huyện Đất Đỏ;
-CA huyện Đất Đỏ;
-Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
-UBND các xã Long Mỹ và Phước Hội, huyện Đất Đỏ;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Ngô Diệp Lai